

Sách cấp 1



Việt Ngữ Ứng Dụng:

1. Trang thiết bị cho lớp rất cần sự cập nhật hiện đại: bảng treo tường, máy tính kết nối các thiết bị: webcam, máy chiếu, máy đọc giấy chiếu lên bảng (máy ghi hình, máy viết trên bảng, bút lazer điều khiển).
2. Giáo viên đứng lớp: 1 giáo viên chính và 1 giáo viên trợ giảng

Sách Giáo Khoa Lớp Việt Ngữ

- Tài liệu được biên soạn có sự tham khảo một số giáo trình: Bảng tóm tắt học nhanh, hình ảnh theo chủ đề, các trung tâm Việt Ngữ tại Hoa Kỳ và Úc Châu, các bài luận văn hay và các bài đàm thoại thông dụng.
- Bộ sách giáo khoa gồm 3 cấp được chất lọc từ lớp 1 đến lớp 12 để làm bộ sách học cấp tốc cho các em nhỏ sinh trường và lớn lên tại nước ngoài.

Cấp 1: khoảng 8 buổi học (mỗi buổi 1 tiếng), 4 buổi học (mỗi buổi 2 tiếng)

1. Sách giáo khoa cấp 1 (tương đương trình độ từ lớp 1 đến lớp 5)

2. Sách từ vựng theo chủ đề

Mục tiêu đặt ra: rèn luyện 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết

1. Đọc được nhanh bảng tóm tắt học nhanh
2. Đọc được các bài văn trong sách cấp 1
3. Đọc được các từ vựng trong sách từ vựng theo chủ đề
4. Viết nộp ít nhất 4 bài văn trong sách cấp 1 để nộp cho giáo viên
5. Hát được các bài trong sách cấp 1 (có thể cầm sách)

Các học sinh đạt yêu cầu trên sẽ được cấp chứng chỉ cấp 1

Cấp 2: khoảng 8 buổi học (mỗi buổi 1 tiếng), 4 buổi học (mỗi buổi 2 tiếng)

1. Sách giáo khoa cấp 2 (tương đương trình độ từ lớp 6 đến lớp 9)

2. Sách từ vựng theo chủ đề

Mục tiêu đặt ra: rèn luyện 5 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết - giao tiếp

1. Đọc được các bài văn trong sách cấp 2
2. Đọc được các từ vựng trong sách từ vựng theo chủ đề
3. Viết nộp ít nhất 4 bài văn trong sách cấp 2 để nộp
4. Hát được các bài trong sách cấp 2 (có thể cầm sách)
5. Thực tập giao tiếp các bài đàm trong sách cấp 2

Các học sinh đạt yêu cầu trên sẽ được cấp chứng chỉ cấp 2

Cấp 3: khoảng 8 buổi học (mỗi buổi 1 tiếng), 4 buổi học (mỗi buổi 2 tiếng)

1. Sách giáo khoa cấp 3 (tương đương trình độ từ lớp 10 đến lớp 12)

2. Sách từ vựng theo chủ đề

Mục tiêu đặt ra: rèn luyện 5 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết - thuyết trình

1. Đọc được các bài luận văn trong sách cấp 3
2. Đọc được các từ vựng trong sách từ vựng theo chủ đề
3. Viết nộp ít nhất 4 bài luận văn trong sách cấp 3 để nộp
4. Hát được các bài trong sách cấp 3 (có thể cầm sách)
5. Thực tập chọn đề tài thuyết trình

Các học sinh đạt yêu cầu trên sẽ được cấp chứng chỉ cấp 3

*** Xin cảm ơn những người đã có công biên soạn trước và bộ sách nhỏ này là món quà hoàn toàn miễn phí cho các em ***

Mục lục:

Bảng tóm tắt học nhanh	04
Bài 1: Tổ Tiên	05
Bài 2: Gia Đình Sum Họp	05
Bài 3: Công Ơn Ông Bà	05
Bài 4: Ông Tôi	06
Bài 5: Bà tôi	06
Bài 6: Con Rùa Và Con Thỏ	06
Bài 7: Vâng Lời Cha Mẹ	07
Bài 8: Giúp Đỡ Cha Mẹ	07
Bài 9: Yêu Mến Cha Mẹ	07
Bài 10: Cha Đi Làm Về	08
Bài 11: Ngày Cuối Tuần Của Mẹ	08
Bài 12: Chú, Bác, Cô, Dì	08
Bài 13: Chú Em	09
Bài 14: Anh Em Phải Giúp Đỡ Nhau	09
Bài 15: Hai Anh Em	09
Bài 16: Anh Tôi	10
Bài 17: Thầy Hiệu Trưởng	10
Bài 18: Kính Trọng Thầy Cô	10
Bài 19: Biết Ơn Thầy	11
Bài 20: Cô Giáo Em	11
Các Bài Hát Thiếu Nhi	12

Bảng tóm tắt học nhanh

29 chữ cái

a ã â b c d đ e ê g

h i k l m n o ô ơ

p q r s t u ư v x y

ráp vần

C+V/V+C

important V

vu_i

v_ui

thu_ong

th_uong

nguyên âm đôi

a e i o u

ai ia oa ua

ao eo iu oe ui

au oi

êu ôi,ơi ưa,ưi

đặt câu

chủ ngữ động từ vị ngữ

tôi ăn trái cây

who, animal, thing? ??
(ai, con gì, cái gì)

when, where?
(khi nào, ở đâu)


ai ăn trái cây


tôi ăn khi nào

các dấu

Dấu thanh

(dấu sắc) ´

(dấu huyền) `

(dấu hỏi) ?

(dấu ngã) ~

(dấu nặng) .



phụ âm đôi

th nh qu

ph kh gh gi

tr ch ng ngh

Ghi chú: nguyên âm = vowel = V, phụ âm = consonant = C

Bài 1: TỔ TIÊN



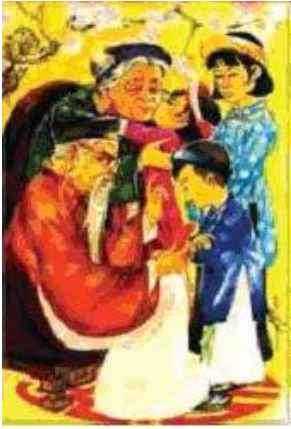
Tổ tiên là các vị đời xưa sinh ra trước ông bà, cha mẹ mình. Nhờ có tổ tiên mới có ông bà, cha mẹ, có cha mẹ mới có mình. Vậy mình phải nhớ ơn tổ tiên.

Theo phong tục nước ta, cứ đến ngày giỗ, ngày Tết, con cháu đến nhà trưởng tộc dự cúng lễ tổ tiên. Trong những ngày này, người trưởng tộc kể lại công đức của các bậc tiền nhân cho con cháu nghe. Đây cũng là một cách tỏ lòng nhớ ơn tổ tiên.

Giải nghĩa: phong tục (custom), trưởng tộc (head of a clan), cúng (to make offerings), công đức (good deeds)

Ý chính: Con cháu phải nhớ ơn tổ tiên.

Bài 2: GIA ĐÌNH SUM HỌP



Hôm nay là 30 Tết, anh Tư đi học xa cũng đã về. Thế là gia đình Tâm sum họp đông đủ để chuẩn bị đón giao thừa. Ba và Tâm đang trang hoàng lại bàn thờ. Mẹ loay hoay lo việc bếp núc. Chị Mai quét dọn nhà cửa và thu xếp đồ chơi của bé Hà cho gọn ghẽ. Ông nội ngắm nghía cành mai vàng hé nở, lộ vẻ thích thú. Bé Hà vừa được tắm xong, đến bên bà ngoại khoe quần áo mới.

Cả nhà quây quần bên mâm cơm thật đầm ấm. Ai nấy đều háo hức đón tết.

Giải nghĩa: sum họp (family reunion), giao thừa (Lunar New Year's Eve), trang hoàng (to decorate), quây quần (to gather around)

Ý chính: Sinh hoạt của gia đình vào chiều 30 Tết.

Bài 3: CÔNG ƠN ÔNG BÀ



Ông bà sinh ra cha mẹ. Trước kia ông bà cũng phải làm lụng vất vả để nuôi nấng cha mẹ ta ngày nay.

Ông bà thương yêu cháu chẳng khác gì cha mẹ yêu con. Vậy làm con cháu phải kính mến ông bà, cũng như kính mến cha mẹ thì mới phải đạo làm người.

Giải nghĩa: công ơn (merit, good turn), làm lụng (to toil), vất vả (laborious, arduously), nuôi

nấng (to raise children)

Ý chính: Nói về công ơn ông bà.

Bài 4: ÔNG TÔI



Ông tôi đã ngoài bảy mươi tuổi. Tóc ông bạc trắng như bông, lưng còng. Đi đâu ông cũng phải chống gậy. Mỗi khi xem sách, ông phải đeo kính lão. Ông yêu chúng tôi lắm. Con cháu lúc nào cũng quần quít bên ông. Ông thường kể chuyện cổ tích cho chúng tôi nghe.

Giải nghĩa: **lưng còng** (bent-back), **đeo** (to wear), **quần quít** (to hang on to someone), **cổ tích** (folk tale)

Ý chính: Tả ông của tôi

Bài 5: BÀ TÔI



Bà tôi tuy đã già, tóc bạc trắng nhưng lúc nào cũng chải bó gọn gàng. Da bà đã nhăn nhưng trông bà vẫn hồng hào khỏe mạnh. Mỗi buổi sáng bà cùng vài người bạn đi bộ quanh khu công viên gần nhà để tập thể dục. Ngày rằm, mùng một, bà đi chùa lễ Phật cùng với gia đình.

Giải nghĩa: **gọn gàng** (neat, tidy), **hồng hào** (rosy), **khỏe mạnh** (healthy), **công viên** (park), **thể dục** (physical exercise), **ngày rằm** (mid-month, based on the lunar calendar)

Ý chính: Tả bà của tôi

Bài 6: CON RÙA VÀ CON THỎ



Ngày kia, Rùa và Thỏ gặp nhau. Rùa rủ Thỏ chạy đua. Thỏ trả lời: “Chị điên à? Tôi phóng chạy còn chị thì bò!” Rùa đáp: “Điên hay không thì cứ thử đua từ đây đến bìa rừng xem ai đến trước.” Thỏ nghĩ thầm “chỉ cần phóng bốn bước thì tới, ta vừa ngủ vừa chơi, thủng thẳng, chẳng vội gì.”

Thỏ cứ thong thả rong chơi, không lo gì cả. Trong khi đó, Rùa tuy chậm chạp, nhưng cứ nhắm đích là bìa rừng mà tiến tới. Khi thấy Rùa sắp đến đích, Thỏ vội chạy như bay. Nhưng vô ích vì Rùa đã đến đích trước rồi.

Giải nghĩa

phóng (to hop), **rong chơi** (to roam), **chậm chạp** (slow), **đích** (target, finish line)

Ý chính: Câu chuyện chạy đua giữa Rùa và Thỏ.



Bài 7: VÂNG LỜI CHA MẸ

Làm con mà biết yêu mến cha mẹ, ân cần với cha mẹ, thì cha mẹ sẽ vui lòng. Nhưng muốn cho cha mẹ được vui lòng hơn nữa, thì con phải vâng lời dạy bảo. Ta biết rằng cha mẹ ngăn cấm điều gì là muốn cho mình được nên tốt. Vậy mình vâng lời cha mẹ, tức là ích lợi cho mình. Cũng ví như ông thầy thuốc bắt người bệnh phải kiêng cử thức gì là để chữa cho người ấy mau khỏi.

Giải nghĩa

ân cần (thoughtful), **vui lòng** (pleased), **vâng lời** (to obey), **kiêng** (to abstain from)

Ý chính: Tại sao con phải vâng lời cha mẹ.

Bài 8: GIÚP ĐỠ CHA MẸ



Tâm thấy cha mẹ thường vất vả. Sáng nào mẹ Tâm cũng dậy sớm để chuẩn bị bữa ăn sáng cho cả nhà rồi mới ra khỏi nhà đi làm. Tối đến, mẹ phải dọn dẹp, giặt giũ áo quần. Cha Tâm không dậy sớm nhưng đi làm về khuya. Thấy vậy Tâm luôn luôn tìm cách giúp đỡ cha mẹ sau khi đã xong hết bài tập ở trường. Khi cha mẹ nhờ làm việc gì, Tâm cũng làm ngay và trong lòng thấy vui sướng.

Giải nghĩa: **dọn dẹp** (to clean up), **giặt giũ** (to wash clothes), **giúp đỡ** (to help)

Ý chính: Bổn phận con cái phải giúp cha mẹ.

Bài 9: YÊU MẾN CHA MẸ



Cha mẹ yêu thương con không sao kể xiết, lo cho con từng bữa ăn, giấc ngủ. Mỗi khi con đau ốm cha mẹ lo buồn. Bổn phận làm con là phải hết lòng yêu thương và kính trọng cha mẹ bằng cách phải chăm chỉ học hành, vâng lời dạy bảo để cha mẹ vui lòng.

Giải nghĩa: không sao kể xiết (immeasurable, beyond words), lo buồn (worried and unhappy), yêu thương (to love), chăm chỉ (studious, diligent)

Ý chính: Làm con phải yêu mến cha mẹ.



Bài 10: CHA ĐI LÀM VỀ

Cha Tâm ở hăng về. Anh em Tâm vội vàng chạy ra đón. Cha Tâm đi làm từ sáng sớm. Lúc thức dậy, Tâm đã không thấy cha đâu. Bây giờ cha về, anh em Tâm mừng quá! Cơm ăn, áo mặc vì ai mà có? Sách vở, giấy bút, thuốc men lấy ở đâu ra? Những điều ấy nhờ thầy cô giảng dạy Tâm đã hiểu rõ. Vì vậy Tâm càng yêu quý cha hơn.

Giải nghĩa: vội vàng (to hurry), đón (to welcome), thuốc men (medicine), giảng dạy (to explain and teach)

Ý chính: Cha đi làm về.

Bài 11: NGÀY CUỐI TUẦN CỦA MẸ



Hôm nay là ngày thứ Bảy, mẹ Tâm được nghỉ làm. Mẹ Tâm ở nhà thu dọn và sắp xếp đồ đạc lại cho gọn ghẽ. Sau đó, mẹ lái xe đi chợ mua sắm thức ăn cả tuần cho gia đình. Về nhà, mẹ lúi húi làm cơm. Nhờ mẹ mà cả nhà có cơm dẻo, canh ngọt. Tối đến, mẹ còn nhắc nhở và xem lại các bài tập của anh em Tâm. Ngày nghỉ Tâm ở nhà giúp mẹ.

Giải nghĩa: gọn ghẽ (tidy), lúi húi (absorbedly), làm cơm (to prepare a meal)

Ý chính: Công việc làm của mẹ vào cuối tuần.

Bài 12: CHÚ, BÁC, CÔ, DÌ



Hôm nay, thấy em Trí hỗn với cô tôi, mẹ tôi mắng nó, rồi bảo chúng tôi rằng: “Chú, bác, cô, dì, cậu, mợ... là những bậc ngang hàng với cha mẹ mình. Vậy các con là cháu, cũng phải kính mến các bậc ấy như là cha mẹ. Các con cũng phải tỏ ra lễ phép và vâng lời, không được hỗn láo, thế mới là bổn phận làm cháu.”

Giải nghĩa: **hỗn** (disrespectful), **mắng** (to scold, chide), **chú** (father's younger brother), **bác** (father's older brother), **cô** (father's younger sister), **dì** (mother's younger sister), **cậu** (mother's older or younger brother), **mợ** (wife of mother's older or younger brother)

Ý chính: Phải kính trọng chú, bác, cô, dì, cậu, mợ.



Bài 13: CHÚ EM

Chú là em của bố.
Chú nhỏ hơn bố nên gọi bố bằng anh. Bố em và chú em đều là con của ông bà nội.
Em có tất cả hai chú. Hai chú đều thương em, thường dẫn em đi chơi và hay mua quà cho em.
Em rất thương và kính trọng hai chú của em.

Giải nghĩa: **bố** (father), **ông bà nội** (paternal grandparents), **kính trọng** (to respect)

Ý chính: Chú của em là người dễ mến.



Bài 14: ANH EM PHẢI GIÚP ĐỠ NHAU

Anh em cùng cha mẹ sinh ra, ví như chân tay. Vui, buồn, sướng, khổ cùng có nhau. Có việc gì, phải giúp đỡ lẫn nhau, bảo nhau cùng làm, chớ nên tị nạnh. Khi đã lớn khôn, người này ốm đau, hoạn nạn, người kia phải cứu giúp.

Giải nghĩa: **vui** (happy), **buồn** (sad), **tị nạnh** (jealous), **hoạn nạn** (misfortune)

Ý chính: Bồn phận anh em phải giúp đỡ lẫn nhau.

Bài 15: HAI ANH EM



Tâm và Việt là hai anh em rất thương yêu nhau. Mỗi khi có miếng ăn ngon, Tâm thường nhường cho em. Khi cùng nhau chơi đùa hoặc được chia quà thì Tâm cũng để cho em phần hơn. Ông bà, cha mẹ thấy vậy vui sướng và hãnh diện.

Giải nghĩa: **thương yêu** (to love), **nhường** (to yield), **vui sướng** (delighted), **hãnh diện** (proud)

Ý chính: Tả tình anh em của Tâm và Việt.

Bài 16: ANH TÔI



Anh của Tâm đáng người cao lớn khoẻ mạnh. Anh đã tốt nghiệp ngành kỹ sư điện tử, hiện làm việc cho một hãng sản xuất máy điện toán, tiền lương rất cao. Trong gia đình, nếu ai thiếu thốn, anh sẵn sàng giúp đỡ. Anh vui vẻ, rộng lượng, chẳng những với người trong gia đình mà ngay cả họ hàng gần xa. Mọi người thường khen anh là thanh niên lý tưởng của gia đình và xã hội.

Giải nghĩa: tốt nghiệp (to graduate), kỹ sư (engineer), lý tưởng (ideal), xã hội (society):

Ý chính: Anh của Tâm là một thanh niên lý tưởng.

Bài 17: THẦY HIỆU TRƯỞNG

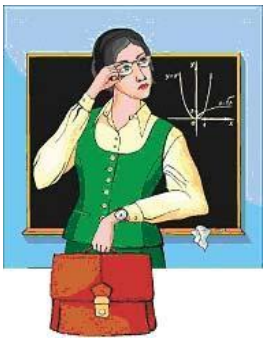


Thầy Hiệu trưởng trường Tâm đã ngoài 50, dáng người mảnh khảnh. Đôi kính trắng làm thầy thêm vẻ đạo mạo và nghiêm nghị, tuy thầy rất hiền lành và thương yêu học sinh. Thầy thường trò chuyện với thầy cô giáo và phụ huynh để việc dạy và học tiếng Việt của trường đạt thành quả tốt đẹp. Thầy mong sao cho thế hệ con trẻ ở hải ngoại không quên cội nguồn, luôn gìn giữ và phát triển văn hóa dân tộc. Vì vậy, ai ai cũng kính mến Thầy.

Giải nghĩa: hiệu trưởng (school principal), mảnh khảnh (slim), đạo mạo (dignified, solemn looking), nghiêm nghị (serious), thế hệ (generation), cội nguồn (origin), văn hoá (culture), dân tộc (people of the same race)

Ý chính: Tả thầy Hiệu trưởng.

Bài 18: KÍNH TRỌNG THẦY CÔ



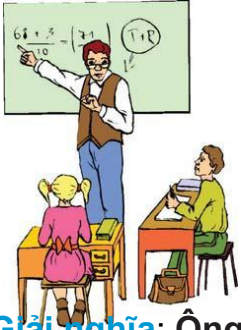
Thầy cô thay cha mẹ dạy bảo các em học tập để mở mang trí tuệ. Trải qua nhiều tháng năm rèn luyện, các em mới biết đọc, biết viết. Học sinh còn được dạy biết lễ phép và thương yêu mọi người. Thầy cô luôn xem học sinh như con em mình và dạy dỗ bằng tấm lòng khoan dung và triu mến.

Bởi vậy, các em học sinh cần phải biết quý trọng thầy cô.

Giải nghĩa: trí tuệ (intellect, mind), rèn luyện (to train), khoan dung (tolerant), quý trọng (to cherish and respect)

Ý chính: Các em phải kính trọng thầy cô như tôn kính cha mẹ mình.

Bài 19: BIẾT ƠN THẦY



Ngày xưa ông Chu Văn An mở trường dạy học. Học trò ông nhiều người làm nên. Tuy vậy, khi đến thăm thầy, học trò vẫn giữ lễ phép như hồi còn đi học. Người nào có lỗi, ông quở mắng ngay. Thế mà không ai dám oán! Ai cũng tỏ lòng biết ơn thầy. Tục ngữ có câu: “Không thầy đố mày làm nên.”

Giải nghĩa: Ông Chu Văn An (a famous Vietnamese scholar), lễ phép (respectful), quở (to scold), oán (to resent)

Ý chính: Học trò phải nhớ ơn thầy.

Bài 20: CÔ GIÁO EM



Cô giáo em hãy còn trẻ, dáng người thon thả, với mái tóc dài xoã quá bờ vai. Chiếc áo dài truyền thống dân tộc Việt làm tăng vẻ dịu hiền của cô. Giờ ra chơi, cô đi lại trong sân. Cô mỉm cười khi thấy chúng em nô đùa. Đôi khi cô bày trò chơi để cùng vui với học sinh. Chúng em cố gắng chăm chỉ học tập để cô được vui lòng.

Giải nghĩa: xoã (to hang down hair), truyền thống (tradition), dân tộc (people of the same race, dịu hiền (sweet, gentle)

Ý chính: Tả cô giáo trẻ.

Các bài hát thiếu nhi

1. Cả Nhà Thương Nhau

Ba thương con vì con giống mẹ
Mẹ thương con vì con giống ba
Cả nhà ta đều thương yêu nhau
Xa là nhớ gần nhau là cười.

2. Bốn Phương Trời

Bốn phương trời ta về đây chung vui
không phân chia giọng nói tiếng cười
cùng nắm tay ta kết đoàn thân ái
trao cho nhau những lời thiết tha.

3. Cháu Yêu Bà

Bà ơi bà ! Cháu yêu bà lắm
Tóc bà trắng, màu trắng như mây
Cháu yêu bà, cháu nắm bàn tay
Khi cháu vâng lời cháu biết bà vui.

4. Bánh chưng xanh

Bánh chưng xanh bên dưa hấu đỏ
Nhành mai vàng bên cành đào tươi.
Tết năm nay bé thêm một tuổi
Chúc ông bà sức khỏe dồi dào
Chúc ba mẹ thương bé nhiều nhiều
Chúc anh chị thương bé nhiều nhiều
Nhưng bé lớn rồi bé không thích lì xì.

5. Cô Và Mẹ

Lúc ở nhà mẹ cũng là cô giáo
Khi đến trường cô giáo như mẹ hiền
Cô và mẹ là hai cô giáo
Mẹ và cô vẫn hai mẹ hiền.

6. Một con vịt

Một con vịt xòe ra hai cái cánh.
Nó kêu rằng quác quác quác, quạc quạc quạc.

Gặp hồ nước nó bì bà bì bõm.
Lúc lên bờ vẫy cái cánh cho khô.

7. Cháu Lên Ba

Cháu lên ba cháu đi mẫu giáo
Cô thương cháu là cháu không khóc nhè
Không khóc nhè để mẹ trồng cây trái
Ba vào nhà máy, ông bà vui cấy cà
Là lá la là là lá lá la là...

8. Trường Chúng Cháu Đây Là Trường Mầm Non

Ai hỏi cháu, cháu học trường nào đấy
Bé mà ngoan lại múa hát thật hay.
Cô là mẹ và các cháu là con,
Trường của cháu đây là trường mầm non.

9. Chiếc Khăn Tay

Chiếc khăn tay mẹ may cho em
Trên cành hoa mẹ thêu con chim
Em sướng vui có chiếc khăn xinh đẹp
Lau bàn tay em giữ sạch hàng ngày.

10. Rửa Mặt Như Mèo

Meo meo rửa mặt như mèo
Xấu xấu lắm chẳng được mẹ yêu
Khăn mặt đâu mà ngồi liếm mép
Đau mắt rồi lại khóc meo meo.